

## THÔNG BÁO

### Kết quả giám sát ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

#### I. Thông tin chung về cơ sở cấp nước:

- Tên cơ sở cấp nước: Nhà máy nước xã Bách Thuận.
- Tên đơn vị chủ quản: Công ty TNHH cấp nước Bách Hưng Phát.
- Địa chỉ: xã Bách Thuận - Vũ Thư - Thái Bình - Thái Bình.
- Công suất thiết kế: 4.500m<sup>3</sup>/ngày đêm, tổng số hộ gia đình được cung cấp nước 3100 hộ gia đình.
- Nguồn nước nguyên liệu: Nước mặt sông Hồng.

#### II. Kết quả thử nghiệm chất lượng nước:

##### 1. Thông tin về mẫu thử nghiệm:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện hoạt động giám sát chất lượng nước (ngoại kiểm) 03 mẫu nước, cụ thể như sau:

- Mẫu số 01: Mẫu nước lấy tại vòi phát của cơ sở cấp nước.
- Mẫu số 02: Mẫu nước lấy vòi trực tiếp tại hộ UBND xã Bách Thuận (cũ) – xã Bách Thuận - Vũ Thư - Thái Bình
- Mẫu số 03: Mẫu nước lấy vòi trực tiếp tại hộ gia đình Ông Phạm Văn Thuận – Vô Thái – Dũng Nghĩa – Vũ Thư - Thái Bình.

Mỗi mẫu thực hiện xét nghiệm 32 chỉ tiêu: 28 chỉ tiêu về hóa, lý và 04 chỉ tiêu về Vi sinh vật, kết quả cụ thể như sau:

2. Kết quả thử nghiệm (Kết quả số: 1385/KQTN-XN ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình):

##### a) Về chỉ tiêu hóa, lý:

T T	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả			Giá trị giới hạn
				M1	M2	M3	
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2017	TCU	<2,0 <sup>(a)</sup>	<2,0 <sup>(a)</sup>	<2,0 <sup>(a)</sup>	15
2.	Mùi vị	Cảm quan	-	Có mùi của Clo, không có vị lạ	Có mùi của Clo, không có vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3.	Độ đục	TCVN 12402-2:2022	NTU	0,58	0,88	0,92	2
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,41	7,38	7,48	Trong khoảng 6,0-8,5
5.	Hàm lượng Asen (As) <sup>(*)</sup>	SMEWW3114B:2017	mg/L	<0,65x10 <sup>-3(b)</sup>	<0,65x10 <sup>-3(b)</sup>	<0,65x10 <sup>-3(b)</sup>	0,01



T T	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả			Giá trị giới hạn
				M1	M2	M3	
6.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN 6225-2:2021	mg/L	4,2	4,0	<0,04 <sup>(b)</sup>	Trong khoảng 0,2-1,0
7.	Hàm lượng Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) <sup>(*)</sup>	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,009 <sup>(b)</sup>	<0,009 <sup>(b)</sup>	<0,009 <sup>(b)</sup>	0,3
8.	Hàm lượng Stibium(Sb)	SMEWW3113B:2017	mg/L	<2,0x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<2,0x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<2,0x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	0,02
9.	Hàm lượng Bari (Ba)	TCVN 6660 : 2000	mg/L	<0,15 <sup>(b)</sup>	<0,15 <sup>(b)</sup>	<0,15 <sup>(b)</sup>	0,7
10.	Hàm lượng Cadimi <sup>(*)</sup>	SMEWW3113B:2017	mg/L	<0,33x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<0,33x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<0,33x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	0,003
11.	Chỉ số pecmanganat <sup>(*)</sup>	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,576	0,672	0,864	2
12.	Hàm lượng Clorua (*)	TCVN 6194:1996	mg/L	12,8	14,23	9,22	250 (hoặc 300)
13.	Hàm lượng Crom	SMEWW3113B:2017	mg/L	<0,67x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<0,67x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<0,67x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	0,05
14.	Hàm lượng Đồng <sup>(*)</sup>	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03 <sup>(b)</sup>	<0,03 <sup>(b)</sup>	<0,03 <sup>(b)</sup>	1
15.	Độ cứng (tính theo CaCO <sub>3</sub> ) <sup>(*)</sup>	TCVN 6224:1996	mg/L	106	106	106	300
16.	Hàm lượng Kẽm	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03 <sup>(b)</sup>	<0,03 <sup>(b)</sup>	<0,03 <sup>(b)</sup>	2
17.	Hàm lượng Mangan tổng số <sup>(*)</sup>	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,03 <sup>(b)</sup>	<0,03 <sup>(b)</sup>	<0,03 <sup>(b)</sup>	0,1
18.	Hàm lượng Natri <sup>(*)</sup>	TCVN 6660 : 2000	mg/L	7,99	10,3	49,8	200
19.	Hàm lượng Nitrat(NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N) <sup>(*)</sup>	TCVN 6180 : 1996	mg/L	0,72	0,71	0,71	2
20.	Hàm lượng Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N) (*)	TCVN 6178 : 1996	mg/L	<0,003 <sup>(b)</sup>	<0,003 <sup>(b)</sup>	<0,003 <sup>(b)</sup>	0,05
21.	Hàm lượng Sắt (tổng số) <sup>(*)</sup>	TCVN 6177 : 1996	mg/L	<0,1 <sup>(a)</sup>	<0,1 <sup>(a)</sup>	<0,1 <sup>(a)</sup>	0,3
22.	Hàm lượng Sulphate <sup>(*)</sup>	EPA.375.4	mg/L	8,71	8,71	8,72	250
23.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	SMEWW3112B:2017	mg/L	<0,3x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<0,3x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<0,3x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	0,001
24.	Tổng chất rắn hòa tan	SMEWW2540C:2017	mg/L	160	164	168	1000
25.	Hàm lượng Chì (Pb)	SMEWW3113B:2017	mg/L	<1,6x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<1,6x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	<1,6x10 <sup>-3</sup> <sub>3(b)</sub>	0,01
26.	Hàm lượng Niken	SMEWW3111B:2017	mg/L	<0,02 <sup>(b)</sup>	<0,02 <sup>(b)</sup>	<0,02 <sup>(b)</sup>	0,07
27.	Hàm lượng Selen	SMEWW3114B:2017	mg/L	<0,002 <sup>(b)</sup>	<0,002 <sup>(b)</sup>	<0,002 <sup>(b)</sup>	0,01
28.	Hàm lượng Florua	SMEWW4500D:2017	mg/L	<0,03 <sup>(a)</sup>	<0,03 <sup>(a)</sup>	<0,03 <sup>(a)</sup>	1,5

**b) Chỉ tiêu vi sinh:**

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả			Giá trị giới hạn
				M1	M2	M3	
1.	Coliform <sup>(*)</sup>	TCVN6187-1:2009	CFU/100ml	KPH	KPH	$5,0 \times 10^1$	<3
2.	E.coli <sup>(*)</sup>	TCVN6187-1:2009	CFU/100ml	KPH	KPH	$1,0 \times 10^1$	<1
3.	S. aureus	SMEWW 9213B	CFU/100ml	KPH	KPH	KPH	<1
4.	P. aeruginosa <sup>(*)</sup>	TCVN 8881 : 2011	CFU/100ml	KPH	KPH	$1,9 \times 10^2$	<1

*Ghi chú:* KPH - Không phát hiện

(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)

(b): Giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform:  $LOD_{E.coli, Coliform} : 01CFU/100ml$

**III. Nhận xét****1. Về kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu Hóa, Lý:**

- Mẫu số 01, 02, 03: Có 27/28 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép, chỉ tiêu chưa đạt tiêu chuẩn cần khắc phục gồm: Hàm lượng Clo dư.

**2. Về kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu Vi sinh vật:**

- Mẫu số 01, 02: Có 4/4 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Mẫu số 03: Có 1/4 chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn cho phép, các chỉ tiêu chưa đạt tiêu chuẩn cho phép cần khắc phục gồm: Coliform, E.coli, P. aeruginosa.

**IV. Kiến nghị**

1. Nhà máy nước Bách Thuận - Công ty TNHH cấp nước Bách Hưng Phát.

- Rà soát lại quy trình khử trùng nước, hàng ngày theo dõi các chỉ số dễ biến động, đặc biệt là hàm lượng Clo dư tự do để khắc phục ngay tình trạng không ổn định giữa các điểm cấp nước của nhà máy.

- Sau khi tiến hành rà soát, khắc phục các chỉ tiêu chưa đạt gồm: Hàm lượng clo dư tự do, E.coli, Coliform, P. aeruginosa đề nghị nhà máy xét nghiệm lại các chỉ tiêu này và thực hiện báo cáo kết quả khắc phục về cơ quan chức năng theo quy định.

- Khi có dấu hiệu bất thường về chất lượng nước cần thông báo ngay cho người dân và các cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết.

2. Các ngành chức năng và chính quyền địa phương: Nắm bắt thông tin phản ánh của người dân và dư luận để kịp thời phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của nhà máy.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trân trọng thông báo.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHHCN Bách Hưng Phát;
- Sở Y tế;
- Sở Nông Nghiệp&PTNT;
- UBND huyện Vũ Thư;
- UBND xã Bách Thuận;
- NM Nước Bách Thuận;
- TT Y tế huyện Vũ Thư;
- Lưu VT, SKMT.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Hồng Nhung*